

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 01 - 2018
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K – TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Bùi Quốc Huy

Bà Phạm Thị Chuông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 22/01/2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 375/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số : 01/2018/QĐST-DS ngày 05/01/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phùng Thị P, sinh năm 1997

Địa chỉ : Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1994.

Địa chỉ : Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang điều trị cai nghiện tại : Trung tâm tư vấn và điều trị nghiện ma túy tỉnh Hải Dương ; Địa chỉ : thị xã C, Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30 tháng 8 năm 2017 và quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phùng Thị P trình bày: Chị và anh Lê Văn T kết hôn với nhau vào ngày 26 tháng 7 năm 2016, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương, trước lúc kết hôn có được tự nguyện tìm hiểu. Sau ngày cưới,

vợ chồng chung sống hòa thuận được gần một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu theo chị P là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, tính cách không hợp, anh T không chịu làm ăn, thường xuyên chơi bời thâu đêm suốt sáng, không quan tâm đến gia đình vợ con. Chị đã khuyên can nhiều lần song anh T không thay đổi, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm cãi nhau. Nhiều lần chị đã phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ (cùng thôn) ở, chính thức cho đến tháng 7/2017 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở hẳn cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

- Về nuôi con chung: Chị và anh T có một con chung là cháu Lê Thị Thanh T, sinh ngày 14/6/2016. Hiện cháu đang ở với chị P. Nay ly hôn, chị P đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu và tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về chia tài sản: Không có gì, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn T trình bày: Anh kết hôn cùng chị Phùng Thị P vào ngày 26 tháng 7 năm 2016, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương, trước lúc kết hôn có được tự nguyện tìm hiểu. Sau ngày cưới vợ chồng kết hôn với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng với nhau về quan điểm sống, tình tình giữa đôi bên không phù hợp, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Bản thân anh phát sinh chơi bời, tháng 8/2017 anh T tự nguyện vào Trung tâm tư vấn và điều trị nghiện ma túy tỉnh Hải Dương; Địa chỉ: thị xã C, Hải Dương cai nghiện ma túy. Nay chị P làm đơn xin ly hôn, anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa đôi bên không thể hàn gắn được, nên anh nhất trí ly hôn cùng chị P.

- Về nuôi con chung: Anh và chị P có một con chung là cháu Lê Thị Thanh T, sinh ngày 14/6/2016. Hiện cháu đang ở với chị P. Nay ly hôn, anh đề nghị được nuôi dưỡng cháu và tự nguyện không yêu cầu chị P cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về chia tài sản: Anh xác định vợ chồng không có gì, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn và nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Đại diện VKSND huyện K phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Đối với Nguyên đơn và bị đơn cơ bản đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết, đề nghị: áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phùng Thị P được ly hôn anh Lê Văn T. Về con chung: Giao cháu Lê Thị Thanh T, sinh ngày 14/6/2016 cho chị P. Chấp nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản: Không có gì, nên

không đặt ra việc giải quyết trong vụ án; Về án phí: Chị P phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Phùng Thị P đối với anh Lê Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại T, K, Hải Dương. Ngày 26/10/2017 TAND huyện K thụ lý giải quyết vụ án, hiện anh T đang thực hiện chế độ cai nghiện tại Trung tâm tư vấn và điều trị nghiện ma túy tỉnh Hải Dương, chị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện K thụ lý và đưa ra giải quyết vắng mặt chị P và anh T là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Phùng Thị P kết hôn với anh Lê văn T trên tinh thần tự nguyện, được đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân gây mâu thuẫn dẫn tới việc chị P đề nghị xin ly hôn anh T và anh T cũng nhất trí ly hôn cùng chị P, chủ yếu là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, đôi bên không tìm được tiếng nói chung. Năm 2017 chị P đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, anh T cũng tự nguyện thực hiện chế độ cai nghiện ma túy tại Trung tâm tư vấn và điều trị nghiện ma túy tỉnh Hải Dương, mọi quan hệ vợ chồng hoàn T bị cắt đứt. Nay chị P xin ly hôn, anh T nhất trí. Chứng tỏ, quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh T đã ở vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không thành, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P. Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình để xử cho chị Phùng Thị P và anh Lê Văn T được ly hôn là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Chị P và anh T có một con chung là cháu Lê Thị Thanh T, sinh ngày 14/6/2016. Xét nguyện vọng nuôi dưỡng con chung của chị P và anh T là hoàn T chính đáng, song theo qui định của pháp luật cũng như điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung của các bên. Nên cần giao cháu T cho chị P nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng: Chị P không yêu cầu, nên không đặt ra.

[5] Về chia tài sản: Không có gì, đôi bên không yêu cầu, nên không đặt ra việc giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án thì chị P phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56; Khoản 1,2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phùng Thị P và anh Lê Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thị Thanh T, sinh ngày 14/6/2016 cho chị Phùng Thị P trực tiếp nuôi dưỡng. Chị P tự nguyện không yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Không có gì, đôi bên không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phùng Thị P phải nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0001288 ngày 16/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K. Chị P đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phùng Thị P và anh Lê Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ ,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền